

TRUYỀN THỐNG VĂN HOÁ VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH ĐÔNG NAM Á VÀ ĐÔNG Á

Trước đây và thậm chí gần đây, giới Đông phương học phương Tây thường xếp Việt Nam hay/và Hàn Quốc vào “Thế giới văn minh Trung Hoa” hay “Thế giới Hoa hoá” (Xem, chẳng hạn M.Gernet *Le monde chinois*, Paris. 1980. - L. Vandermeersch *Le monde sinisé*, PUF, Paris 1986...)

Đối với Đông Nam Á - một khái niệm mới xuất hiện ở cuối Thế chiến II - thì người ta xếp vào “các quốc gia Ấn hoá hay Hindou hoá” (xem chẳng hạn G. Coedès *Les états indianisés (hindouisés)* Hà Nội. 1960 bản dịch tiếng Anh *The Indianised States of South east Asia*, Honolulu 1968). Thậm chí, cho đến giữa thập kỷ 60, có học giả Anh còn cho rằng “Đông Nam Á chẳng có sáng tạo gì đáng kể... ngoài trống đồng và có thể kể thêm cái nơm úp cá!” (Xem Anthony Christie trong *Dawn of civilization* và bản dịch tiếng Pháp *Aux portes de l'Histoire*, Paris, 1964).

Và để đối sánh Việt Nam với các quốc gia Đông Nam Á khác, người ta mệnh danh Việt Nam là bộ phận tiền đồn (Avant - Monde) của văn minh Trung Hoa chọc xuống vùng Đông Nam Á (xem, chẳng hạn Rieric Richard Feraya *Le Viêt Nam (des*

origines lointaines à nos jours) PUF, coll. Que sais je? Paris, 1984).

Theo tôi hiểu, có lẽ Winlhem G.Solheim II, GS ở đại học Hawai (xem *Reworking South east Asian Prehistory* Paiderme, Band XV 1969. *New light to a fargotten past* National Geography, 1972) và Georges Condominas, nhà dân tộc học nổi tiếng của Pháp về Đông Dương (xem, chẳng hạn “*L’Asie du Sud - Est*” trong *Ethnologie régionale*, vol.2, Enoyel.de la Pléiade, Gallimard, 1978)... là nằm trong số các học giả phương Tây sớm thấy rõ và đi sâu tìm hiểu bản sắc các nền văn hoá của Việt Nam và Đông Nam Á.

Và Paul Mus (xem *Tradition et Révolution au Viet Nam* Ed. Anthropas, Paris, 1971) và Pierre Huarde - Maurice Durand (*Connaissance du Viet nam* EFEO, Hanoi, 1954) và Pierre Langlet (xem *La tradition vietnamienne: un Etat national au sein de la civilisation - chinoise - Sài Gòn 1970*) và gần đây, học giả Hàn Quốc Insun Yu (xem *Law and Society in Seventeenth and Eighteenth Century Viet Nam* Seoul 1990 - Bản dịch tiếng Việt *Luật và xã hội Việt Nam thế kỷ XVII - XVIII*, Nxb KHXH Hà Nội 1994)... đã dần dà thấy rõ bản sắc văn hoá Việt Nam và sự *khác biệt* về văn hoá giữa Việt Nam và Trung Hoa.

Không một ai - kể cả chúng tôi - phủ nhận những ảnh hưởng thậm chí trong nhiều thời kỳ là *rất quan trọng* của các *thế chế* Trung Hoa (bây giờ giới văn hoá học cũng xem *thế chế là văn hoá* - xem Đàm Gia Kiện (chủ biên): *Lịch sử văn hoá Trung Quốc*, bản dịch tiếng Việt Nxb KHXH Hà Nội 1993; cuốn sách này *Phần một là Chế độ điển chương qua các đời như Lễ chế*,

Pháp chế. Quan chế. Binh chế... - cũng xem David Marr *Institutional Culture (s) in Viet Nam 1945-46* Australian National University - 3-1994, ngôn ngữ văn tự Trung Hoa v.v... đối với Hàn Quốc (và bán đảo Korea nói chung) và Việt Nam trong lịch sử.

Nhưng “trở về cội nguồn” và với cái nhìn sinh thái - nhân văn (Human ecological point of view) thì nếu văn hoá - ngôn ngữ Hàn Quốc thuộc về *context* (bối cảnh - đại đồng văn) Đông Bắc Á (xem *Hàn Quốc - đất nước - Con người* bản dịch tiếng Việt Seoul. 1993) thì Việt Nam là thuộc về *Context* Đông Nam Á.

Dưới đây tôi sẽ giải trình ít nhiều nhận thức của mình về vấn đề *Context* mà các học giả Việt Nam dịch/dùng theo những từ ngữ khác nhau: Bối cảnh, (Đại) đồng văn, môi cảnh, thể cảnh v.v...

Tôi nhớ lại, vào đầu thập kỷ 60 của thế kỷ này - khi tôi bắt đầu nghiên cứu và viết sách về các nền văn hoá - khảo cổ của Việt Nam, tôi đã nêu lên luận điểm rằng: Khi nghiên cứu văn hoá nói chung và các nền văn hoá thời tiền sử và sơ sử nói riêng của Việt Nam thì *không nên* và *không thể* chỉ giới hạn ở lãnh thổ Việt Nam hiện tại (Xem Trần Quốc Vượng - Hà Văn Tấn: *Lịch sử chế độ cộng sản nguyên thủy Việt Nam*, Hà Nội, 1960, - *Sơ yếu khảo cổ học nguyên thủy Việt Nam*, Hà Nội, 1961 v.v...)

Thế rồi, đọc và học các sách của học giả phương Tây, người ta luôn luôn đặt một văn hoá hay một quốc gia vào một *context* - đồng văn, ví dụ cuốn *Le Néolithique Français dans le contexte Européen* (Thời ĐÁ MỚI Pháp trong bối cảnh - đồng văn Âu châu) hay ví dụ cuốn *Le modèle suédois* (cuối 59, đầu 60) vào

thời kỳ Thụy Điển từ tình trạng lạc hậu tìm ra được mô hình phát triển của mình mà nhanh chóng tiến lên hiện đại. ngay trong mở đầu đã viết đại ý: Thụy Điển không phải là Mỹ. Thụy Điển cũng không phải Tây Âu mà Thụy Điển là thuộc contexte Bắc Âu. do vậy không thể bắt chước mô hình phát triển Mỹ hay Tây Âu mà cần/phải tìm ra mô hình phát triển cho riêng mình trong bối cảnh đồng văn - Bắc Âu.

Chính vì vậy, khi được biết cấp trên giao cho tôi nhiệm vụ nghiên cứu đặc điểm - bản sắc dân tộc Việt Nam vào đầu thập kỷ 70. học giả nổi tiếng Nguyễn Khắc Viện đã hỏi tôi: “Anh sẽ bắt đầu việc nghiên cứu ấy của anh bằng cái gì?” Không do dự suy nghĩ, tôi đã trả lời ông ngay rằng: “Tôi sẽ bắt đầu từ *Contexte*” và ông đã khen tôi “Rất đúng!”. Đó cũng là thời kỳ vận động để thành lập ban (ngành) Đông Nam Á ở Việt Nam mà tôi được coi là một thành viên cố vấn. Tại hội nghị Đông Nam Á học Việt Nam lần thứ nhất (Hà Nội, 1972), tôi đã cùng PGS. Cao Xuân Phổ đọc bản tham luận về *Việt Nam trong bối cảnh Đông Nam Á* (Báo Nhân Dân của Đảng Cộng Sản Việt Nam đã đăng trọn tham luận này của hai chúng tôi). Tiếp theo Madeleine Colani, bạn đồng nghiệp và đồng tác giả của tôi trong nhiều công trình văn hoá - khảo cổ, GS Hà Văn Tấn đã viết *Le hoabinhien dans le contexte du Viet Nam* (Etudes Vietnamiennes N° 46, 1976) và cũng như M. Colani (xem *La civilisation hoabinhienney extrême orientale* Hà Nội, 1939), khi viết về *Không gian văn hoá Hoà Bình* (Tạp chí Khảo cổ học 3-1994) tôi cũng luôn luôn đặt nền văn hoá tiền/ sơ nông nghiệp nghìn xưa này trong bối cảnh Đông Nam Á lục địa và hải đảo.

Đối với nền văn hoá Đông Sơn nổi tiếng - còn gọi là “văn hoá Trống Đồng” (giữa thiên niên kỷ I trước Công nguyên) - thì

cũng vậy và lại càng là như vậy. Đọc những tài liệu về các hội nghị về trống đồng của Trung Quốc, tham gia hội thảo về trống đồng Đông Sơn ở Việt Nam, tôi có một phức cảm (complex) về tính "sô vanh" (chauviniste) của một vài học giả Hoa và Việt cứ cố chứng minh trống đồng khởi nguyên từ Trung Hoa hay từ Bắc Việt Nam...

Trước hết, khoảng 500 năm trước Công nguyên trở về trước, Hoa Nam - nơi tìm thấy trống đồng - chưa thuộc về lãnh thổ của đế chế Trung Hoa - Chu - Tần - Hán... - Tôi rất thích một khái niệm của GS Mỹ W. Eberhard (Xem Eberhard Wolfram *The local cultures of South and East China* Leiden 1968) khi viết về *Các nền văn hoá địa phương ở Nam và Đông Trung Hoa* đề cập đến Hoa Nam thời cổ, ông đã gọi là "Prechinese China (Trung Hoa trước người Hoa). Đây là vùng Man, Bách Bộc, Bách Việt... nghĩa là không gian xã hội của các tộc người *phi Hoa*.

Tôi đã nói đến - từ thập kỷ 70 - về một Đông Nam Á trước 500 năm trước công nguyên - hoặc trước đó chút xíu - *phi Hoa phi Ấn* rồi mới đến một thời kỳ Đông Nam Á *Ấn hoá, Hoa hoá* (thiên niên kỷ đầu Công nguyên), rồi lại đến một thời kỳ *Đông Nam Á giải Ấn hoá, giải Hoa hoá* (De indianisation, De sinisation). Hoa Nam là thuộc Đông Nam Á theo nghĩa sinh thái - nhân văn.

Tôi là người theo chủ thuyết Địa - Văn hoá (Géo-Culture), Địa - Lịch sử (Géo Histoire). Cũng là Đông Nam Á, song có Đông Nam Á lục địa, Đông Nam Á hải đảo... Việt Nam nằm trong bán đảo Đông Dương (Indo China), lại chiếm trọn phần Đông của bán đảo này nên *tính chất bán đảo* lại càng nổi bật.

Về mặt địa - văn hoá, bản sắc văn hoá Việt là bản sắc bán đảo, tiếp nhận và hội nhập (integration) cả các ảnh hưởng lục địa lẫn các ảnh hưởng hải đảo. Cái bản sắc văn hoá ấy được phản ánh rõ nét trong huyền thoại khởi nguyên luận của người Việt toàn quốc: Mẹ tổ Âu Cơ (Tiên) từ Núi xuống lấy Bố tổ Lạc Long Quân (Rồng) từ Biển lên, sinh trăm trứng nở trăm con, sau lại chia đôi, một nửa ở miền đồi núi, một nửa ở miền sông nước... Nó còn được phản ánh ở 3 cặp *vợ* (bản địa) *chồng* (từ biển vào), ở xứ Bắc là Man Nương - Khâu dà la (Ấn), ở xứ Trung là nàng Trầm Hương Pô Inư - Nagara (Chàm) - hoàng tử Bắc Hải (Hoa), ở xứ Nam là nàng Liễu Diệp (Phù Nam) - Kaundinya (Ấn)...

Về mặt địa - văn hoá này, tôi cũng thấy văn hoá Hàn Quốc có sắc thái bán đảo (tuy contexte là Đông Bắc Á): Ngôn ngữ Hàn Quốc thuộc hệ Ural - Altaic của vùng Trung Á (bao gồm tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, Hungari, Phần Lan, Mông Cổ, Nhật Bản...). Bán đảo Hàn Quốc có SÔNG NÚI đẹp, Núi có sâm Cao Ly nổi tiếng thế giới. Sông suối số lượng lớn và cùng với biển - đóng vai trò quan trọng đối với lối sống dân chúng (Xem *Hàn Quốc... đã dẫn* tr.8, tr14, tr51).

Tôi đã viết và đang còn viết nữa về *Tính cách sông nước của văn hoá Việt Nam* (Cornell University 1991), về *Yếu tố Biển - trong lịch sử văn hoá Việt Nam* (Tạp chí *Đông Nam Á*, Hà Nội, 1.93), *Hội An và cái nhìn về biển của người Chàm và người Việt* (Tạp san *Khoa học Kỹ thuật*, Quảng Nam - Đà Nẵng 1986)...

*

* *

Vào trước sau Công nguyên cho đến đầu thế kỷ X sau công nguyên, đất Việt bị rơi vào ách thống trị của nhiều triều đại Trung Hoa, từ Hán đến Đường.

Đã xảy ra hiện tượng mà giới văn hoá học gọi là *giao thoa văn hoá cưỡng bức*.

Giao thoa cưỡng bức Việt - Hoa xảy ra rất dài và không chỉ một lần (thế kỷ I-X. 1407 - 1427). Và cũng có giao thoa tự nguyện.

Đế chế Hán cũng đã lập ra 4 quận ở nửa Bắc Hàn Quốc và Mãn Châu, đặc biệt là quận Nangang (Lo Lang (tiếng Hoa) Lạc Lãng (tiếng Hán Việt) ở vùng Bình Nhưỡng ngày nay nhưng cũng như ở Bắc Việt Nam, dân chúng và các thủ lĩnh địa phương luôn luôn nổi dậy chống lại ách đô hộ của Trung Hoa. Quận Lo Lang chỉ tồn tại đến thế kỷ IV sau Công nguyên. Đế chế Đường đặt *An Nam đô hộ phủ* ở Bắc Việt Nam cũng như *An Đông đô hộ phủ* ở vùng đông bắc Mãn Châu và có tham vọng hợp nhất lãnh thổ Koguryo và Parkche vào đế chế Đường. Song Shilla đã cầm vũ khí chống lại và chiến thắng của Shilla năm 676 là một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử Hàn Quốc. Shilla đã thành công trong việc đẩy lùi quân nhà Đường ra khỏi bờ cõi bán đảo và giành được sự thống nhất lãnh thổ đầu tiên của mình (Xem *Hàn Quốc...* đã dẫn tr 21). Năm 905 Đại Việt cũng giành được quyền tự chủ và chiến thắng vĩ đại ở Bạch Đằng năm 938 của Ngô Quyền được coi là sự mở đầu thời Phục Hưng mới của nước Việt phương Nam thời trung đại.

*

* *

Do hàng ngàn năm Bắc thuộc và do sau đó Đại Việt - nhất là từ XV-XIX - mô phỏng "mô hình Trung Hoa" (Xem, chẳng hạn Woodside, Alexander B *Việt Nam and the Chinese model*. Cambridge, Mass, 1971) nên nhiều học giả Tây phương và Việt Nam cho rằng từ đầu Công nguyên trở về trước Việt Nam thuộc contexte Đông Nam Á còn từ đó trở về sau (cho đến cuối XIX) Việt Nam thuộc contexte Đông Á hay là thuộc "thế giới Hoa hoá" "thế giới Trung Hoa" (Xem lại M. Gernet, Léon Vandermeersch) hay "nằm trong quỹ đạo (orbit) của Trung Hoa" (Xem, chẳng hạn Charles Higham *The Archaeology of mainland Southeast Asia* Cambridge University Press, 1988)...

Có lẽ - theo tôi - sự tình không giản đơn như vậy. Cũng như Hàn Quốc, nước Việt có thời kỳ dài trọng đạo Phật hơn đạo Nho. Nhiều nhà sư Việt và nhà sư Hàn Quốc đã sang cả Trung Hoa và Ấn Độ để nghiên cứu và sưu tầm kinh Phật (Xem *Cựu, Tân Đường thư*, cũng xem Trần Quốc Vượng - Hà Văn Tấn *Lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam* T.I. Nxb Giáo dục Hà Nội, 1961. 1964...). Như trên đã nói, ảnh hưởng văn hoá Ấn Độ là một "đôi trọng" của ảnh hưởng văn hoá Trung Hoa trên đất Việt và vùng Đông Nam Á nói chung. Dù đã xâm nhập từ đầu Công nguyên đạo Nho chỉ trở thành công cụ quyền lực và đời sống tinh thần ở Hàn Quốc vào thế kỷ XIV cùng với sự khởi đầu triều đại Choson (1392-1910) và ở Đại Việt từ thế kỷ XV với các triều đại Lê (1427-1786), Nguyễn (1802- đầu XX). Trước đó, các triều đại hoàng gia Koryo (918-1392) ở Hàn Quốc cũng như các triều đại Đinh (968-980), Tiền Lê (980-1009), Lý (1010-1226) Trần (1226-1400) ở Đại Việt vẫn hết sức coi trọng đạo Phật, gần như là quốc giáo.

Hàn Quốc cũng như Đại Việt - Việt Nam có quan hệ lâu đời với Trung Quốc và chịu *ảnh hưởng rất lớn cả về văn hoá và chính trị của Trung Hoa* trong khi cả hai nước láng giềng Đông Bắc Á và Đông Nam Á của Trung Quốc này vẫn *duy trì nền độc lập dân tộc* và giữ gìn những *bản sắc văn hoá riêng*, nói cách khác là giữ gìn *bản lĩnh dân tộc* (national Identity).

Tôi chỉ muốn dẫn lại ở đây câu nói nổi tiếng của danh nhân văn hoá Úc Trai - Nguyễn Trãi:

Như nước Đại Việt ta

Thật là một nước văn hiến!

Tự Triệu Đinh Lý Trần nổi đời dựng nước

Cùng Hán Đường Tống Nguyên, mỗi bên làm đế một phương.

Sơn hà cương vực đã khác biệt

Phong tục Nam Bắc cũng khác nhau!

(Bình Ngô đại cáo, 1428)

Đây là bản Tuyên ngôn độc lập cả về chính trị và văn hoá. Huống chi, từ ngàn xưa cho đến hôm nay, nếu Hàn Quốc nằm trong vành đai gió mùa Đông Á thì Việt Nam thuộc vùng “Châu Á gió mùa (Đông Nam Á)”. (Xem, chẳng hạn Jules Sion *L'Asie des moussons* T.IX de la Géographie générale de P. Vidal de la Blache, A. Colin, Paris, 1929) - Pierre Gourou *L'Asie*, Hachette, Paris, 1953...). Và do môi trường sinh thái như vậy, xã hội Việt Nam và Đông Nam Á bao giờ cũng thuộc phạm trù văn minh - xã hội trồng LÚA (Xem chẳng hạn Yoneo Ishii *Thai Land: A rice growing Society*, the University Press of Hawaii, Honolulu,

1978. - Shinichi Ichimura (ed) *Southeast Asia: Nature, Society and Development*. Kyoto University. 1977...)

Cuối cùng, cần lưu ý đến một đặc điểm lớn của lịch sử Việt Nam thường được gọi là cuộc *Nam tiến* (March to the South) từ thế kỷ XI đến nửa đầu XIX. Tộc Việt, cư dân Việt càng tiến theo ven biển Đông về phương Nam, từ lưu vực sông Hồng đến lưu vực sông Cửu Long thì càng xa Trung Hoa hơn và càng gần lại với các nền văn minh Đông Nam Á cổ truyền hơn. Theo biên niên sử (Annales) Trung Hoa và Việt Nam, từ đầu công nguyên cho tới XVII-XVIII, các cảng thị nước Việt vẫn luôn luôn tiếp nhận thuyền - tàu của các nước Chà Và (Java), Thất Lợi Phật Thệ (Cri Vijaya), Tam Phật Tê (Palembang), La Hộc, Xiêm La (Thái Lan)...

Tóm một câu, trên diễn trình lịch sử, nước Việt, dân Việt nhận nhiều ảnh hưởng văn hoá - chính trị Trung Hoa Đông Á song vẫn luôn luôn duy trì *nền tảng văn hoá*, môi cảnh địa - nhân văn Đông Nam Á của chính mình.

11-1994